**Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Doanh nghiệp bảo hiểm (Lập hồ sơ trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc tháng) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương.

**Bước 2:**

+ Trường hợp nộp trực tiếp tại Chi cục: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ viết Biên nhận hẹn ngày trả lời kết quả, hồ sơ chưa đầy đủ trực tiếp hướng dẫn bổ sung.

+ Trường hợp nộp hồ sơ gửi theo đường bưu điện: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ chuyển phòng chuyên môn xử lý, hồ sơ chưa đầy đủ liên hệ doanh nghiệp bổ sung.

**Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền phối hợp với Sở Tài chính hoàn thành việc thẩm định.

**Bước 4:** Căn cứ kết quả thẩm định, trong vòng 10 ngày làm việc, Cơ quan có thẩm quyền lập báo cáo và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp. Trường hợp từ chối chi trả, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đến doanh nghiệp bảo hiểm và nêu rõ lý do.

**Bước 5:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp, Sở Tài chính căn cứ Quyết định chi trả lập lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc nhà nước cấp tỉnh. Kho bạc nhà nước chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp bảo hiểm mở tại các ngân hàng thương mại.

Trường hợp chưa hoàn thành việc chi trả cho doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm và nêu rõ lý do.

**2. Cách thức thực hiện:**

**-** Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cồng dịch vụ công của tỉnh Bình Dương hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu (nếu có).

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo mẫu 05 quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html) .

- Bảng kê (kèm theo bản sao) hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp mà doanh nghiệp bảo hiểm đã ký kết với tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp theo mẫu 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html) .

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Doanh nghiệp bảo hiểm

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước

**7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

\* Quyết định chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp của UBND cấp tỉnh hoặc Thông báo từ chối chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

\* Lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc nhà nước.

\* Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thực hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp bảo hiểm mở tại các ngân hàng thương mại.

Hoặc Văn bản thông báo của Sở Tài chính về việc chưa hoàn thành việc chi trả cho doanh nghiệp bảo hiểm và nêu rõ lý do.

**8. Phí, lệ phí:** Không

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

+ Mẫu số 05: Đơn đề nghị chi trả phí bảo hiểm (Phụ lục kèm theo Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html) của Chính phủ)

+ Bảng kê (kèm theo bản sao) hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp mà doanh nghiệp bảo hiểm đã ký kết với tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp theo mẫu 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html) .

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010;

+ Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html) ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp;

+ Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg, ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ Bảo hiểm nông nghiệp.

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐỀ NGHỊ CHI TRẢ PHÍ BẢO HIỂM**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Bình Dương

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày    tháng    năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số     /QĐ-TTg ngày    tháng     năm 20... của Thủ tướng Chính phủ về....;

Căn cứ số lượng tham gia bảo hiểm tại địa bàn tỉnh, thành phố...

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:……. do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Bình Dương thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cho công ty chúng tôi phí bảo hiểm được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2018.

Số tiền đề nghị chi trả: ……. đồng

Công ty cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ kèm theo:**(Liệt kê đầy đủ) | *…., ngày.... tháng.... năm...***Đại diện trước pháp luậtChủ tịch/Tổng Giám đốc***(Ký tên và đóng dấu)* |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …; |  |

**Mẫu số 06**

**BẢNG KÊ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TẠI ĐỊA BÀN TỈNH....**

**TÊN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM...**

Báo cáo tháng... (từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... năm 20...)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HĐBH** | **Đối tượng hỗ trợ** | **Số tiền bảo hiểm (đồng)** | **Số phí bảo hiểm (đồng)** |
| **Tổ chức, cá nhân mua bảo hiểm** | **Số HĐBH** | **Ngày HĐBH** | **Nghèo, cận nghèo** | **Không thuộc nghèo, cận nghèo** | **Tổ chức** | **Cây trồng** | **Vật nuôi** | **Thủy sản** | **Tổng số** | **NSNN hỗ trợ** | **Tổ chức, cá nhân nộp** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

Chúng tôi cam kết những thông tin trên là đúng sự thật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *...., ngày.... tháng.... năm....***Đại diện trước pháp luậtChủ tịch/Tổng Giám đốc***(Ký tên và đóng dấu)* |